

Thường Xuân, ngày 19 tháng 5 năm 2021

Số: 04/2021/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST – DS ngày 07 tháng 4 năm 2021.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm: 1963

Ông Lê Xuân Q, sinh năm: 1958

Cùng địa chỉ: Số nhà 109 CBT, khu 2, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Ông Vi Nguyên H, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn YM, xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá.

Đơn vị công tác: Trạm y tế xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về tổng số nợ: Hai bên tự nguyện thỏa thuận ông Vi Nguyên H nợ bà Lê Thị P, ông Lê Xuân Q số tiền là 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*), quá trình giải quyết vụ án ông Vi Nguyên H đã trả cho bà Lê Thị P, ông Lê Xuân Q được số tiền 60.000.000đồng. Tính đến ngày 11/5/2021, ông Vi Nguyên H còn nợ bà Lê Thị P, ông Lê Xuân Q số tiền là 140.000.000đ (*một trăm bốn mươi triệu đồng*), lãi suất không yêu cầu.

+ Về cách thức, thời gian trả nợ: Tổng số tiền còn lại 140.000.000đ (*một trăm bốn mươi triệu đồng*), lịch trả nợ cụ thể như sau:

Kỳ 1: Từ ngày 01/6/2021 đến ngày 30/9/2021 ông Vi Nguyên H trả nợ số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) cho bà Lê Thị P, ông Lê Xuân Q.

Kỳ 2: Từ 01/10/2021 đến ngày 31/12/2021 ông Vi Nguyên H trả nợ số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) cho bà Lê Thị P, ông Lê Xuân Q.

Kỳ 3: Từ 01/01/2022 đến ngày 30/4/2022 ông Vi Nguyên Hà trả nợ số tiền còn lại 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*) cho bà Lê Thị P, ông Lê Xuân Q.

+ *Về án phí:* Bà Lê Thị P, ông Lê Xuân Q và ông Vi Nguyên H tự nguyện thỏa thuận, bà Lê Thị P, ông Lê Xuân Q nhận nộp toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm của vụ án là 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Bà Lê Thị P, ông Lê Xuân Q đã nộp 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) tạm ứng án phí tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân theo biên lai thu tiền tạm ứng áp phí số 0003129 ngày 07/4/2021, trừ đi số tiền án phí bà P, ông Q nhận nộp là 3.500.000đồng, bà Lê Thị P, ông Lê Xuân Q còn được nhận lại số tiền 1.500.000đồng tại Chi cục Thi hành án huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Kể từ ngày bà Lê Thị P, ông Lê Xuân Q có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng ông Vi Nguyên H phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm